

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt

Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 – An Giang đối với:

Bị cáo Đinh Minh T, sinh ngày 10/10/1990, nơi sinh: tỉnh An Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tổ B, ấp V, xã S, tỉnh An Giang**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không, con ông **Đinh Văn T1**, sinh năm: 1968 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1970. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 15/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2025 cho đến nay.

Bị cáo **T** có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/7/2025, **Đinh Minh T** bị Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh An Giang ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 87/QĐ-UBND, thời hạn 17/7/2025 đến ngày 17/7/2027. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/12/2025, Công an xã S nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà **Đinh Minh T** thuộc ấp V, xã S, tỉnh An Giang nghi vấn **T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên, Công an xã S đã mời **T** về Công an xã làm việc, đồng thời tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của **T** kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Đồng thời, Công an xã thực hiện kiểm tra nơi cư trú và phát hiện trong phòng ngủ của **T** có nhiều dụng cụ sử dụng ma túy.

Qua làm việc, **T** khai nhận: Chiều ngày 08/12/2025, trong lúc **T** đang ngồi ghé đá tại ấp V, xã S, tỉnh An Giang thì **Danh N** (không rõ nhân thân, lai lịch, quen biết ngoài xã hội) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) dừng lại chỗ **T** đang ngồi. **Danh N** hỏi **T** mua ma túy không thì **N** chia 01 tộp 200.000 đồng, **T** đồng ý mua nên trả cho **Danh N** số tiền 200.000 đồng rồi **Danh N** đưa cho **T** 01 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy đá. Sau đó, **Danh N** điều khiển xe về hướng H, còn **T** đem bịch ma túy về phòng ngủ của **T** lấy bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, **T** cất bộ dụng cụ ma túy vào phòng ngủ của mình. Đến ngày 10/12/2025, Công an xã S mời **T** về làm việc và thu giữ vật chứng.

*** Tại bản kết luận giám định số 1512/KL-KTHS ngày 16/12/2025 phòng K Công an tỉnh A đã kết luận:** Mẫu ký hiệu M (nước tiểu của **Đinh Minh T**) gửi đi giám định có chứa thành phần chất ma túy loại Methamphetamine.

*** Tại bản kết luận giám định số 1569/KL-KTHS ngày 22/12/2025 phòng K Công an tỉnh A đã kết luận:** Chất bám dính chứa bên trong 02 (hai) đoạn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 0,1771 gam.

*** Vật chứng trong vụ án:**

+ 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, cao 13 cm, đường kính miệng chai 03 cm, đường kính đáy chai 05cm, trên nắp bình có hai lỗ, 01 lỗ có gắn một đoạn ống nhựa màu đỏ dài 19 cm;

+ 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 6,5cm, bên trong có chất bám

dính;

+ 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 9,5cm, bên trong có chất bám dính;

+ 01 bật lửa màu trắng có kích thước 07 cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần;

+ 01 bật lửa màu đỏ có kích thước 07 cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần.

* ***Biện pháp tư pháp:*** Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, cao 13cm, đường kính miệng chai 03 cm, đường kính đáy chia 5 cm, trên nắp bình có hai lỗ, 01 lỗ có gắn một đoạn ống nhựa màu đỏ dài 19cm, 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 6,5 cm, 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 9,5 cm, 01 bật lửa màu trắng có kích thước 07cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần; 01 bật lửa màu đỏ có kích thước 07 cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần.

* ***Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-HĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang truy tố:***

Bị cáo **Trần Minh T2** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*) và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*)

* ***Tại phiên tòa***, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Đinh Minh T**. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*) xử phạt bị cáo **Đinh Minh T** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*) xử phạt bị cáo **Đinh Minh T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt cho cả hai tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo **Đinh Minh T**. Buộc bị cáo **Đinh Minh T** phải chấp hành hình phạt chung của

hai tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, cao 13cm, đường kính miệng chai 03 cm, đường kính đáy chia 5 cm, trên nắp bình có hai lỗ, 01 lỗ có gắn một đoạn ống nhựa màu đỏ dài 19cm, 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 6,5 cm, 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 9,5 cm, 01 bật lửa màu trắng có kích thước 07cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần; 01 bật lửa màu đỏ có kích thước 07 cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần.

- *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) thì bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, bị cáo **T** có hoàn cảnh khó khăn, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **T**.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo **Đinh Minh T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Riêng đối với người tên **Danh N** bán ma túy cho bị cáo **T**: Do bị cáo **T** không biết rõ năm sinh, nơi cư trú cụ thể nên Công an xã không có căn cứ xác minh, làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an tỉnh A** tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **T** khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Bị cáo **Đinh Minh T** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nhân chứng, cùng với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/12/2025, **Công an xã S** nhận được tin báo tội phạm của quần chúng nhân dân về việc **Đinh Minh T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, **Công an xã S** đã mời **T** về trụ sở làm việc và test nhanh ma túy trong cơ thể của **T**. Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể số 16/PKQ-CAX ngày 10/12/2025 thể hiện kết quả **T** dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đồng thời, **Công an xã S** đã thực hiện kiểm tra hành chính tại nhà **Đinh Minh T**; địa chỉ **ấp V, xã S, tỉnh An Giang** phát hiện, thu giữ **bộ D** sử dụng ma túy trong phòng ngủ của **T**. Cơ quan Công an đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của **T** và dụng cụ sử dụng chất ma túy gửi **Phòng K Công an tỉnh A** tiến hành giám định. Tại bản kết luận giám định số 1512/KL-KTHS ngày 16/12/2025 **phòng K Công an tỉnh A** đã kết luận: Mẫu ký hiệu M (nước tiểu của **Đinh Minh T**) gửi đi giám định có chứa thành phần chất ma túy loại Methamphetamine.

Xét thấy, bị cáo **T** là đối tượng nghiện ma túy, đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của **Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh An Giang** với thời gian quản lý 02 năm từ ngày 17/7/2025 đến 17/7/2027. Tuy nhiên, chưa hết thời hạn quản lý người sử dụng ma túy sau cai nghiện thì **T** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 10/12/2025 tại khu vực **ấp V, xã S, tỉnh An Giang**. Do đó, bị cáo **T** bị Viện kiểm sát khu vực 4 – An Giang truy tố bị cáo về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **T** khai nhận nguồn ma túy mà bị cáo **T** có được là do bị cáo **T** mua của một

người bạn quen biết ngoài xã hội tên **Danh N** (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 200.000 đồng. Mục đích bị cáo **T** mua ma túy để sử dụng một mình, không có ai cùng sử dụng ma túy với bị cáo. Thực tế, sau khi bị cáo mua ma túy của **Danh N** thì bị cáo đã đem ma túy mua được để vào dụng cụ sử dụng ma túy và bị cáo đã trực tiếp sử dụng ma túy, còn lại một lượng ma túy chưa sử dụng bị cáo vẫn để trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đem đi cất giấu trong phòng ngủ. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do bị cáo mua để sử dụng ma túy và lượng ma túy còn lại sau khi bị cáo sử dụng trong bộ dụng cụ ma túy là của bị cáo, bị cáo đem cất giấu để tiếp tục sử dụng nhưng bị lực lượng Công an xã kiểm tra và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1569/KL-KTHS ngày 22/12/2025 **phòng K Công an tỉnh A** đã kết luận: Chất bám dính chứa bên trong 02 (hai) đoạn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 0,1771 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tố bị cáo **T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi*: Xét thấy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo **T** có đầy đủ năng lực hình sự, đủ nhận thức để biết rõ về hành vi cất giấu chất ma túy và sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn có ý cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo **T** đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và bị cáo đang bị quản lý tại nơi cư trú sau khi cai nghiện bắt buộc.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, mà còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Đồng thời, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần có mức án thật nghiêm để răn đe, để giáo dục bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo **T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, bị cáo **T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi,*

bổ sung năm 2017).

Đồng thời, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, cha bị cáo bị bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*) quy định: Bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Theo hồ sơ, tài liệu chứng cứ thể hiện: Các bị cáo **T** không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, ngoài tài sản phục vụ sinh hoạt hằng ngày thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **T**.

[7]. Đối với người đàn ông tên **Danh N** bán ma túy cho bị cáo: Do bị cáo không biết rõ năm sinh, nơi cư trú cụ thể nên Công an xã không có căn cứ xác minh, làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh A** tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ khởi tố thành vụ án khác.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo **T** phải chịu 200.000 đồng chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Minh T** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*). **Xử phạt:**

Bị cáo **Đinh Minh T 02 (hai) năm tù giam.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 12 năm 2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo **Đinh Minh T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*). **Xử phạt:**

Bị cáo **Đinh Minh T 03 (ba) năm tù giam.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 12 năm 2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*) tổng hợp hình phạt cho cả hai tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo **Đinh Minh T**.

Buộc bị cáo **Đinh Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 05 (năm) năm tù giam.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 12 năm 2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đinh Minh T**.

5. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, cao 13 cm, đường kính miệng chai 03 cm, đường kính đáy chai 05cm, trên nắp bình có hai lỗ, 01 lỗ có gắn một đoạn ống nhựa màu đỏ dài 19 cm;

+ 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 6,5cm, bên trong có chất bám dính;

+ 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đầu phình to, dài 9,5cm, bên trong có chất bám dính;

+ 01 bật lửa màu trắng có kích thước 07 cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần;

+ 01 bật lửa màu đỏ có kích thước 07 cm x 02 cm, bị hư hỏng 01 phần.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 22/QĐ-VKSKV4 ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang.

6. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Đinh Minh T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Đinh Minh T** được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Hòn Đất;
An Giang.
- Phòng THADS khu vực 4 – An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

